

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 26-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cường và ông Nguyễn Ngọc Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Trung H; sinh ngày 23/5/2000 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKKHKT: Buôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc T, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2015 bị Công an huyện Cư Jút xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi “Gây thiệt hại đến tài sản của người khác” quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 167; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2018 đến ngày 17/8/2018 chuyển sang biện pháp tạm giam; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút; có mặt.

- Bị hại: Anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị D.

Trú tại: Buôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/11/2017, Hoàng Trung H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ mang biển kiểm soát (BKS) 48D1-226.08 đi từ nhà ở Buôn T, xã Đ, huyện C lên hướng thôn 7, xã Đ, huyện C tìm xe máy để trộm cắp. Khi đi đến thôn 7, xã Đ thì H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner mang BKS 48D1-209.50 của anh Triệu Văn Đ (trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông) để trong vườn tiêu không có người trông coi. H điều khiển xe mô tô hiệu

Honda Wave, BKS 48D1-226.08 về nhà để cất rồi lấy (01) một tua vít cán nhựa, màu đen có 02 đầu: một đầu dẹp và một đầu bốn cạnh mang theo để trộm cắp. Sau đó, H đi bộ từ nhà đến nơi anh Triệu Văn Đ để xe và dùng tay tháo mỗi nối nguồn điện rồi nổ máy chạy đến Ngã 3 Q, xã Đ, sau đó chuyển hướng về xã N. Khi đến đoạn đường gần đường dây 500KV thì xe bị hết xăng. H dắt bộ một đoạn thì gặp bà Trịnh Thị H (trú tại: Thôn 10, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông) đang làm rẫy ở gần đó. H mượn xe máy của bà H đi mua xăng thì bà H đồng ý, rồi H dắt xe Honda BKS 48D1-209.50 dựng sát rẫy của bà H và điều khiển xe của bà H ra cây xăng Tuấn Anh ở xã N, huyện C để mua xăng. Sau khi mua được xăng thì H phá cốp xe Honda Winner, BKS 48D1-209.50 và phát hiện trong đó có 01 ví da và một số giấy tờ tùy thân bao gồm 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Triệu Văn Đ và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mà H vừa trộm cắp được. Tuy nhiên H chỉ lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và vứt các giấy tờ còn lại vào vườn bắp cạnh đó. Sau đó H đổ xăng vào xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy về hướng thành phố H. H sử dụng chiếc xe trộm cắp làm phương tiện đi lại khoảng 10 ngày, do lo sợ bị phát hiện H đã đổi lấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 (không nhớ biển kiểm soát) với một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Sau đó H tiếp tục bán lại chiếc xe đã đổi được trên cho một người đàn ông khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân. Sau khi phạm tội, Hoàng Trung H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 13/8/2018 bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, số khung 1258FY275831; số máy HC12E275838, biển kiểm soát 48D1-226.08.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam đen, BKS 48D1-209.50, số khung RLHKC2606GY027878; số máy KC26E1047725 mà 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mà bị cáo Hoàng Trung H đã trộm cắp của anh Triệu Văn Đ, do H đã đổi chiếc xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) để lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 (không nhớ biển kiểm soát) nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 (không nhớ biển kiểm soát) mà bị cáo Hiếu đã đổi từ xe Honda Winner, H đã bán cho một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với số tiền 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) mà H có được từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, Hiếu đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 02 (hai) giấy phép lái xe và 01 (một) ví da màu đen của anh Triệu Văn Đ mà bị cáo H đã vứt tại vườn bắp, do anh Đức đã tìm lại được và không yêu cầu gì thêm nên Cơ quan CSĐT không thu giữ.

Đối với 01 (một) tua vít cán nhựa, màu đen có 02 đầu: một đầu dẹp và một đầu bốn cạnh mà bị cáo Hiếu mang theo để trộm cắp, tuy nhiên bị cáo đã làm rớt trên đường (không nhớ khu vực nào) nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Quá trình điều tra đã xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, số khung 1258FY275831; số máy HC12E275838, biển kiểm soát 48D1-226.08 là của bà Phạm Thị D (mẹ đẻ bị cáo H). Tuy nhiên chiếc xe trên bị cáo tự ý lấy đi, không được sự đồng ý của bà D. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án nên ngày 07/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 48D1-226.08 cho bà D là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam đen, BKS 48D1-209.50, số khung RLHKC2606GY027878; số máy KC26E1047725, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại ngày 12/11/2017 có giá trị 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Bản cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Hoàng Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Trung H như bản cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 03/10/2018: Truy tố bị cáo Hoàng Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 48D1-226.08 cho bà Phạm Thị D là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị HĐXX buộc bị cáo Hoàng Trung H phải bồi thường cho anh Triệu Văn Đ số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Anh Triệu Văn Đ là người bị hại: giữ nguyên yêu cầu của mình, đề nghị HĐXX buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) đối với tài sản anh bị mất theo giá trị định giá.

Bà Phạm Thị D đã nhận được lại xe mô tô Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 48D1-226.08 và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 12/11/2017 tại thôn 7, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Hoàng Trung H đã có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam đen, BKS 48D1-209.50 của anh Triệu Văn Đ trị giá 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ căn cứ để xác định bị cáo Hoàng Trung H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động mà cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo phải biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam đen, BKS 48D1-209.50 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 36.000.000 đồng. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây thiệt hại đến tài sản của người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận. Do đó HĐXX cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ, hối hận

về việc làm sai trái của bản thân, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi (17 tuổi 5 tháng 19 ngày), HĐXX xét thấy cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại các Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung H, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự quy định “Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội” nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với bà Phạm Thị D là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-226.08, tuy nhiên ngày 12/11/2017 bà D không biết bị cáo Hoàng Trung H tự ý lấy xe của mình đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý về trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông đổi xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam đen, BKS 48D1-209.50 với bị cáo H và người mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter mà bị cáo H đổi được, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Trịnh Thị H đã cho H mượn xe Honda BKS 48D1-007.08 để đi mua xăng đổ vào chiếc xe BKS 48D1-209.50 bị cáo dùng đi xuống thành phố H nhưng bà H không biết đó là chiếc xe bị cáo đã lấy trộm nên không có căn cứ xử lý về trách nhiệm hình sự đối với bà H.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 07/5/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, số khung 1258FY275831; số máy HC12E275838, biển kiểm soát 48D1-226.08 cho bà Phạm Thị D là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Hoàng Trung H phải bồi thường cho anh Triệu Văn Đ số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

[9] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 07/5/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, số khung 1258FY275831; số máy HC12E275838, biển kiểm soát 48D1-226.08 cho bà Phạm Thị D là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Hoàng Trung H bồi thường cho anh Triệu Văn Đ số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với khoản tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Trung H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LỘC THỊ VINH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA